

Bản án số: 32/2017/HSST

Ngày 31/10/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N1
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Bằng Linh**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Đinh Tiến Viễn**

2. Ông **Nguyễn Văn Hèn**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Llee Thị Kim Hạnh** – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Yên Mô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Yên mô tham gia phiên tòa:: Ông **Lê Thanh Sơn** - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 10 N 2017, tại Trụ sở Tòa án, Tòa án nhân dân Huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2017/HSST ngày 11 tháng 10 N 2017 đối với các bị cáo:

1. Lê Hữu N, sinh năm 1973.

Trú tại: Xóm Dò, xã Yên Hưng, Huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7/10.

Con ông Lê Hữu B, sinh n ăm 1943 và bà Lê Thị H, sinh n ăm 1943. Có vợ là Lê Thị Minh, sinh n ăm 1975. Có bốn con, lớn nhất sinh n ăm 1995, nhỏ nhất sinh n ăm 2008. Tiền án, tiền sự : Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/8/2017 đến ngày 30/8/2017 c Hèn sang tạm giam. Ngày 25/9/2017 được thay thế biện pháp “Tạm giam” bằng biện pháp “Bảo lĩnh”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Mai Văn D, sinh năm 1988.

Trú tại: Tổ dân phố Bồ Vi 1, thị trấn Yên Thịnh, Huyện Yên Mô, Ninh Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12.

Con ông Mai Văn N sinh năm 1959 và bà Lương Thị H, sinh năm 1964. Có vợ là Vũ thị P, sinh năm 1988. Có Hai con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự : Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/8/2017 đến ngày 30/8/2017 c Hết sang tạm giam.. Ngày 25/9/2017 được thay thế biện pháp “Tạm giam” bằng biện pháp “Bảo lãnh”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Viết T, sinh năm 1990.

Trú tại: Thôn Trinh Nữ, xã Yên Hòa, Hện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12.

Con ông Lê Viết S, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1959. Có vợ là Đinh Thị H, sinh năm 1992. Có hai con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/8/2017 đến ngày 30/8/2017 c Hết sang tạm giam. Ngày 19/10/2017 được thay thế biện pháp “Tạm giam” bằng biện pháp “Bảo lãnh”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Đỗ Văn T, sinh năm 1986.

Trú tại : Thôn Lạc Hiền, xã Yên Hòa, Hện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ văn hóa: Lớp 9/12.

Con ông Đỗ Văn T, sinh năm 1958 và bà Bà Thị M, sinh năm 1957. Có vợ là Nguyễn Thị Mỹ, sinh năm 1992. Có hai con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/8/2017 đến ngày 31/8/2017 được thay thế bằng biện pháp “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Trần Văn M, sinh năm 1970.

Trú tại: Xóm 2, thôn X, xã K, Hện Y, tỉnh Ninh Bình.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 7/10.

Con ông Trần Văn B (đã chết) và bà Đinh Thị T (đã chết). Có vợ là Hoàng Thị H, sinh năm 1972. Có ba con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2001. Tiền án , tiền sự : Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/8/2017 đến ngày 31/8/2017 được thay thế bằng biện pháp “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Phạm Văn N1, sinh N 1988.

Trú tại: Xóm 5, thôn X, xã K, Hện Y, tỉnh Ninh Bình.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12.

Con ông Phạm Văn S, sinh N 1949 và bà Dương Thị Th, sinh N 1949, Có vợ là Trần Thị N, sinh N 1992. Có hai con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/8/2017 đến ngày 31/8/2017 được thay thế bằng biện pháp “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Trịnh Văn H - sinh năm 1984.

Trú tại: Tổ dân phố Bò V, thị trấn Y, Hện Y, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa vắng mặt.

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân Huyện Yên Mô truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 24/8/2017, tại quán nhà anh Lương Văn L ở thị trấn Y, Lê Hữu N gặp Trần Văn M và Phạm Văn N1 cùng vào quán. Tại đây N và M và N1 chơi bài ăn tiền, M và N1 đồng ý. Sau khi ăn xong N dẫn M và N1 đến nhà anh Trịnh Văn H (ở tổ dân phố B, thị trấn Y, Huyện Y. Khi đến nhà anh H, ba người gặp anh H và Mai Văn D đang ngồi uống nước nên ngồi uống nước cùng. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, N lại rủ M và N1 đánh bài, D thấy vậy cũng tham gia. M thống nhất cách đánh bạc bằng hình T chơi “Ba cây”, N quy định mỗi ván “trồng cửa” 50.000đ, ai được 10 điểm thì nhân đôi, tất cả đồng ý. D lấy bộ bài tú lơ khơ có sẵn trên tủ để ti vi, lọc bỏ các quân 10, J, Q, K ra, cả bốn người lên phòng ngủ tầng hai nhà anh H ngồi lên giường đánh bạc, đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 25/8/2017, Lê Viết T đến nhà anh H xem bóng đá, thấy mọi người đánh bài ăn tiền, T vào đánh cùng. N người đánh bạc đến khoảng 04 giờ cùng ngày thì N1 hết tiền, không chơi nữa và đi ngủ. N, M, D, T đánh đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25/8/2017, có Đỗ Văn T đến nhà anh H chơi, thấy mọi người đang đánh bạc thì vào đánh cùng. N người chơi tiếp đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì bị Công an Huyện Yên Mô phát hiện, bắt quả tang, lập biên bản và thu giữ 36 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu nhựa và tổng số tiền là 19.550.000đ. Quá trình điều tra đã xác định số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 19.550.000đ (Mười chín triệu N trăm N mươi nghìn đồng), gồm tiền N sử dụng 5.000.000đ để đánh bạc, khi bị bắt thắng 3.050.000đ, M sử dụng 2.000.000đ để đánh bạc, khi bị bắt thua 1.900.000đ, N1 sử dụng 1.950.000đ để đánh bạc, khi bị bắt thua hết số tiền 1.950.000đ, D sử dụng 3.100.000đ để đánh bạc, khi bị bắt thua 1.930.000đ, T sử dụng 5.500.000đ để đánh bạc, khi bị bắt thắng 2.910.000đ, T sử dụng 2.000.000đ để đánh bạc, khi bị bắt thua 180.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT – VKS ngày 10/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Yên Mô đã truy tố Lê Hữu N, Mai Văn D, Lê Viết T, Đỗ Văn T, Trần Văn M, Phạm Văn N1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Yên Mô vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố để xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc”, xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vai trò của các bị cáo trong vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 31 BLHS, xử phạt bị cáo N từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào thời gian chấp hành hình phạt. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo, Phạt bổ sung từ 3.000.000đ đến 5.000.000đ. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 31 xử phạt bị cáo T từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo D từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, các bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam

vào thời gian chấp hành hình phạt. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 3.000.000đ đến 5.000.000đ. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS xử phạt bị cáo M, bị cáo N1, bị cáo T mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 12.000.000đ, Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 36 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu nhựa cũ, tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 19.550.000đ. Áp dụng khoản 2 Điều 99 BLTTHS; Nghị quyết số 236/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Tối ngày 24 tháng tám N 2017 khoảng 22 giờ 30 phút, Lê Hữu N có gặp Trần Văn M, Phạm Văn N1 tại quán ăn đêm của gia đình anh Lương Văn Linh, N đã rủ M và N1 đánh bạc, M và N1 đồng ý và cùng đi với N đến nhà anh Trịnh Văn H(ở tổ dân phố Bồ Vi 1, thị trấn Yên Thịnh). Đến nơi thấy anh H và Mai Văn D đang ngồi ở phòng khách, ba người cùng ngồi chơi, đến khoảng 23 giờ 30 phút N rủ M, N1 đánh bài ăn tiền và xin phép H cho N và mọi người đánh bạc tại nhà H, được H đồng ý, D thấy vậy cũng tham gia đánh cùng. M thống nhất cách đánh bài bằng hình T chơi “Ba cây”, N quy định mức sát phạt mỗi ván “trồng cửa” 50.000đ, ai được 10 điểm thì nhân đôi, D lấy bộ bài tú lơ khơ có sẵn để trên kệ tủ ti vi nhà anh H lọc bỏ các quân 10, J, Q, K, bốn người cùng nhau lên tầng hai nhà anh H ngồi đánh bạc trên giường tại phòng ngủ, mọi người ngồi chơi đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 25/8/2017 thì có Lê Viết T đến tham gia cùng chơi. N người chơi đến khoảng 04 giờ cùng ngày thì N1 thua hết tiền không chơi nữa. N, M, D, T chơi tiếp đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25/8/2017 thì có Đỗ Văn T đến nhà H chơi và cùng tham gia đánh bạc, đến 12 giờ cùng ngày thì bị Công an Hện Yên Mô phát hiện bắt quả tang, lập biên bản và thu giữ toàn bộ vật chứng gồm 36 quân bài tú lơ khơ gồm các quân A, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 và 01 chiếc chiếu nhựa cũ cùng tổng số tiền mà các bị cáo đã dùng để đánh bạc là 19.550.000đ. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do công an Hện Yên Mô lập hồi 12 giờ ngày 25/8/2017, phù hợp với các vật chứng đã thu giữ. Vì vậy hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm đến trật tự công cộng ở địa phương do đó cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

Xét tính chất, vai trò, mức độ vi phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng:

Bị cáo Lê Hữu N là người chủ động khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác cùng tham gia phạm tội, cần phải xử phạt nghiêm hơn các bị cáo khác mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h. P khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo Lê Viết T, Mai Văn D là những người tích cực tham gia đánh bạc. Trước đây, các bị cáo đã từng có tiền án về tội đánh bạc, tuy đã được xóa án tích, nhưng nay lại tiếp tục phạm tội, do đó cần phải xử lý đối với các bị cáo nghiêm minh và mức phạt phải tương đương với bị cáo N. Xét các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, đây là tình tiết được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS, nên giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

Các bị cáo N, T, D có nơi thường trú rõ ràng, xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo thường trú giám sát, giáo dục. Áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật. Do các bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, nên miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng trong thời gian chấp hành hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo Trần Văn M, Phạm Văn N1, Đỗ Văn T cũng là những người tích cực tham gia thực hiện hành vi phạm tội khi được rủ rê và khi thấy các bị cáo khác đánh bạc, nhưng sử dụng số tiền đánh bạc ít hơn các bị cáo khác, nên vị trí vai trò của các bị cáo tương đương nhau và giữ vị trí vai trò cuối cùng trong vụ án, bị cáo T tham gia đánh bạc sau cùng, thời gian đánh bạc ít hơn các bị cáo khác, nên xử phạt bị cáo T với mức thấp hơn các bị cáo M và N1. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS, nên giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt. Vì vậy, đối với các bị cáo M, N1, T chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo.

Đối với Trịnh Văn H đã để cho các bị cáo đánh bạc ở nhà mình, nhưng không tham gia đánh bạc, không thu tiền hồ, không vì mục đích vụ lợi, nên hành vi của Trịnh Văn H không cấu thành tội, cơ quan công an đã xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ 36 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu nhựa cũ đã qua sử dụng của gia đình anh H và số tiền 19.550.000đ của các bị cáo. Xét chiếc chiếu và 36 quân bài là phương tiện, công cụ các bị cáo sử dụng khi đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Số tiền 19.550.000đ được các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Hữu N, Mai Văn D, Lê Viết T, Trần Văn M, Phạm Văn N1, Đỗ Văn T phạm tội “**Đánh bạc**”.

1.1. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hữu N 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày chính quyền địa phương được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án của Tòa án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là 01 (một) tháng 01 (một) ngày vào thời gian chấp hành hình phạt, với mức quy đổi cứ một ngày tạm giữ, tạm giam được tính bằng ba ngày cải tạo không giam giữ. Do vậy, thời gian bị cáo chấp hành hình phạt được trừ là 03 (ba) tháng 03 (ba) ngày, nên bị cáo N còn phải chấp hành tiếp hình phạt là 11 (mười một) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày. Giao bị cáo Lê Hữu N cho UBND xã Yên Hưng, Hện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Hữu N 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

1.2. Áp dụng: Khoản 1,3 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự xử phạt:

- Bị cáo Lê Viết T 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính từ ngày chính quyền địa phương được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án của Tòa án. Bị cáo T được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là 01 (một) tháng 26 (hai mươi sáu) ngày vào thời gian chấp hành hình phạt, với mức quy đổi cứ một ngày tạm giữ, tạm giam được tính bằng ba ngày cải tạo không giam giữ. Do vậy, thời gian bị cáo chấp hành hình phạt được trừ là 05 (N) tháng 18 (mười tám) ngày, nên bị cáo T còn phải chấp hành tiếp hình phạt là 09 (chín) tháng 12 (mười hai) ngày. Giao bị cáo Lê Viết T cho UBND xã Yên Hòa, Hện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Viết T 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

- Bị cáo Mai Văn D 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính từ ngày chính quyền địa phương được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án của Tòa án. Bị cáo D được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là 01 (một) tháng 01 (một) ngày vào thời gian chấp hành hình phạt, với mức quy đổi cứ một ngày tạm giữ, tạm giam bằng ba ngày cải tạo không giam giữ. Do vậy, thời gian bị cáo chấp hành hình phạt được trừ là 03 (ba) tháng 03 (ba) ngày, nên bị cáo D còn phải chấp hành tiếp hình phạt là 11 (mười một) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày. Giao bị cáo Mai Văn D cho UBND thị trấn Yên Thịnh, Hện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Phạt bổ sung bị cáo Mai Văn D 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

1.3 Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt:

- Các bị cáo Trần Văn M, Phạm Văn N1 mỗi bị cáo 8.000.000 (Tám triệu đồng).

- Bị cáo Đỗ Văn T 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong, hành tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phạt còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 36 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu nhựa cũ đã thu giữ của gia đình anh Trịnh Văn H, tình trạng đặc điểm theo như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/10/2017 giữa Công an Hện Yên mô và Chi cục thi hành án dân sự Hện Yên mô.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 19.550.000đ (Mười chín triệu N trăm N mươi nghìn đồng) đã thu giữ của các bị cáo, hiện sso tiền đang ở tại khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự Hện Yên Mô theo Giấy ủy nhiệm chi lập ngày 10/10/2017 của Công an Hện Yên Mô.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Buộc các bị cáo Lê Hữu N, Lê Viết T, Mai Văn D, Trần Văn M, Phạm Văn N1, Đỗ Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án, những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời

hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình (1).
- VKSND Hện Yên Mô(3).
- Công an Hện Yên Mô(1).
- THA (1).
- Các bị cáo.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Băng Linh